TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 307/2025/DS - ST.
Ngày: 12/6/2025.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Tiến.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Minh Thanh.

2. Bà Võ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa*:* Bà Đinh Hương Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1146/2024/TLST-DS, ngày 28/10/2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2025/QĐXXST - DS ngày 16 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2025/QĐST-DS, ngày 15 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ trụ sở: Đường NKKN, Quận A, TP.HCM.

Đại diện theo pháp luật có bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền có ông T.Đ.T.

(Giấy ủy quyền số 6173/2024/UQ-TGĐ ngày 27/8/2024)

(Ông T có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông D.K.H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: L.Đ.T, phường B, quận G.V.

(Ông H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 9 năm 2024, nguyên đơn Ngân hàng A (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là T.Đ.T trình bày:

Ngày 11/07/2018, ông D.K.H có ký với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/ tháng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 90.268.660 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông H phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 87.966.062 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước.

+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước.

+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước.

+ Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ.

+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ.

+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/08/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 19.669.161 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 12/06/2025, ông H còn nợ các khoản sau:

• Nợ gốc : 19.669.161 đồng

• Lãi quá hạn : 35.542.300 đồng

• Tổng cộng : 55.211.461 đồng

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 19.669.161 đồng với lãi suất quá hạn là 3.9%/ tháng (2.6%* 150%) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

- Buộc Ông D.K.H phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 12/06/2025 là: 55.211.461 đồng (trong đó nợ gốc 19.669.161 đồng, lãi quá hạn 35.542.300 đồng).

- Và khoản lãi phát sinh từ ngày 13/06/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò vấp:

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên toà sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các Điều 70 và 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Về *thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Ngân hàng khởi kiện ông D.K.H về hợp đồng tín dụng. Theo kết quả xác minh Công an Phường 5, quận Gò Vấp có nội dung: Ông D.K.H hiện đang đăng ký thường trú tại địa chỉ đường L.Đ.T, quận G.V, hiện nay đã bỏ nhà đi đâu không rõ. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] *Về người tham gia tố tụng:*

Ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của đương sự:*

Căn cứ lời trình bày của đại diện nguyên đơn, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 11/07/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng giữa ông H với Ngân hàng có trong hồ sơ vụ án

Xét về hình thức và nội dung của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 11/07/2018 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa

ông H với Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy cả hai đều được lập bằng văn bản, các bên tham gia giao kết hoàn toàn tự nguyện, nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã thể hiện từ ngày 22/07/2018 ông H có sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng để thanh toán. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng nên ngày 23/08/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Như vậy ông H đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông H phải trả Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại các Điều 280, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông H có trách nhiệm trả Ngân hàng số tiền 55.211.461 đồng và tiền lãi theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 13/06/2025 cho đến khi trả dứt nợ là có cơ sở nên chấp nhận.

Chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 280; khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông D.K.H:

Buộc ông D.K.H phải trả Ngân hàng A số tiền 55.211.461 (Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu hai trăm mười một ngàn bốn trăm sáu mươi mốt) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông H tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 11/07/2018, và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng

của Ngân hàng A có hiệu lực từ ngày 15/08/2016, kể từ ngày 13/06/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí:

Ông D.K.H phải chịu 2.760.573 (Bằng chữ: Hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn năm trăm bảy mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.192.347 (Bằng chữ: Một triệu một trăm chín mươi hai ngàn ba trăm bốn mươi bảy) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014821 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về quyền kháng nghị:

Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp có quyền kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; (01)
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp; (01)
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; (01)
- Các đương sự; (02)
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đình Tiến